

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 1892/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành quy trình vận hành liên hồ chứa trên
lưu vực Sông Đồng Nai trong mùa lũ hàng năm

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 112/2008/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ về quản lý, bảo vệ, khai thác tổng hợp tài nguyên và môi trường các hồ chứa thủy điện, thủy lợi;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Đồng Nai trong mùa lũ hàng năm, bao gồm các hồ: Thác Mơ, Cần Đơn, Srok Phu Miêng, Phước Hòa, Đơn Dương, Đại Ninh, Đồng Nai 2, Đồng Nai 3, Đồng Nai 4, Đăk R'Tih, Đồng Nai 5, Trị An, Hàm Thuận, Đa Mi và Dầu Tiếng.

Điều 2. Điều khoản thi hành

- Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015.
- Các Quy trình vận hành hồ chứa đã ban hành trước ngày Quyết định này có hiệu lực phải được sửa đổi, bổ sung để phù hợp với Quyết định này.
- Khi hồ Đồng Nai 5 tích nước và vận hành phải tuân thủ theo quy định của Quy trình này.

Điều 3. Các Bộ trưởng: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Xây dựng, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các tỉnh: Bình Dương, Bình Phước, Bình Thuận, Đồng Nai, Đắk Nông, Lâm Đồng, Tây Ninh và thành phố Hồ Chí Minh, Tổng Giám đốc Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia, Thủ trưởng đơn vị quản lý, vận hành hồ và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG
(Đã ký)

Hoàng Trung Hải

QUY TRÌNH

Vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông đồng nai trong mùa lũ hàng năm

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1892/QĐ-TTg ngày 20 tháng 10
năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Trong mùa lũ, các hồ: Thác Mơ, Cần Đơn, Srok Phu Miêng, Phước Hòa, Đơn Dương, Đại Ninh, Đồng Nai 2, Đồng Nai 3, Đồng Nai 4, Đắk R'Ti, Đồng Nai 5, Trị An, Hàm Thuận, Đa Mi và Dầu Tiếng trên lưu vực sông Đồng Nai phải vận hành theo nguyên tắc thứ tự ưu tiên như sau:

1. Đảm bảo an toàn công trình:

a) Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho công trình thủy điện Đại Ninh, không để mực nước hồ chứa vượt cao trình mực nước lũ kiểm tra với mọi trận lũ nhỏ hơn hoặc bằng lũ cực hạn (PMF) với lưu lượng đỉnh 11.000 m³/s;

b) Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho các công trình hồ chứa: Đồng Nai 2, Đồng Nai 3, Đồng Nai 4, Trị An và Dầu Tiếng không để mực nước hồ chứa vượt cao trình mực nước lũ kiểm tra với mọi trận lũ có chu kỳ lặp lại nhỏ hơn hoặc bằng 5.000 năm;

c) Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho công trình thủy điện Hàm Thuận không để mực nước hồ chứa vượt cao trình mực nước lũ kiểm tra với mọi trận lũ có chu kỳ lặp lại nhỏ hơn hoặc bằng 2.000 năm;

d) Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho các công trình hồ chứa: Thác Mơ, Cần Đơn, Srok Phu Miêng, Phước Hòa, Đơn Dương, Đắk R'Tih, Đồng Nai 5 và Đa Mi không để mực nước hồ chứa vượt cao trình mực nước lũ kiểm tra hoặc mực nước dâng gia cường với mọi trận lũ có chu kỳ lặp lại nhỏ hơn hoặc bằng 1.000 năm.

2. Góp phần giảm lũ cho hạ du.

3. Đảm bảo hiệu quả phát điện.

Điều 2. Mùa lũ trong Quy trình này được quy định như sau:

1. Từ ngày 01 tháng 7 đến ngày 30 tháng 11 đối với các hồ: Thác Mơ, Cần Đơn, Srok Phu Miêng, Phước Hòa, Đồng Nai 2, Đồng Nai 3, Đồng Nai 4, Đắk R'Tih, Đồng Nai 5, Trị An, Hàm Thuận, Đa Mi và Dầu Tiếng.

2. Từ ngày 01 tháng 8 đến ngày 31 tháng 12 đối với các hồ: Đơn Dương và Đại Ninh.

Điều 3. Việc vận hành các công trình xả của các hồ chứa phải thực hiện theo đúng Quy trình vận hành công trình xả được cấp thẩm quyền ban hành, nhằm đảm bảo ổn định cho hệ thống công trình đầu mối.

Điều 4. Các thông số kỹ thuật cơ bản của các hồ chứa

1. Hồ Thác Mơ:

Cao trình mực nước lũ kiểm tra: 220,8 m;

Cao trình mực nước dâng bình thường: 218 m;

Cao trình mực nước chết:	198 m;
Dung tích toàn bộ:	1.360 triệu m ³ ;
Dung tích hữu ích:	1.250 triệu m ³ .

2. Hồ Cần Đơn:

Cao trình mực nước lũ kiểm tra:	112,36 m;
Cao trình mực nước lũ thiết kế:	111,44 m;
Cao trình mực nước dâng bình thường:	110 m;
Cao trình mực nước chết:	104 m;
Dung tích toàn bộ:	165,5 triệu m ³ ;
Dung tích hữu ích:	79,9 triệu m ³ .

3. Hồ Srok Phu Miêng:

Cao trình mực nước lũ kiểm tra:	73,6 m;
Cao trình mực nước lũ thiết kế:	72,75 m;
Cao trình mực nước dâng bình thường:	72 m;
Cao trình mực nước chết:	70 m;
Dung tích toàn bộ:	99,3 triệu m ³ ;
Dung tích hữu ích:	28,57 triệu m ³ .

4. Hồ Phước Hòa:

Cao trình mực nước lũ kiểm tra:	48,25 m;
Cao trình mực nước lũ thiết kế:	46,23 m;
Cao trình mực nước dâng bình thường:	42,9 m;
Cao trình mực nước chết:	42,5 m;
Dung tích toàn bộ:	13,72 triệu m ³ ;
Dung tích hữu ích:	2,45 triệu m ³ .

5. Hồ Đơn Dương:

Cao trình mực nước dâng gia cường:	1.043,2 m;
Cao trình mực nước dâng bình thường:	1.042 m;
Cao trình mực nước chết:	1.018 m;

Dung tích toàn bộ:	165,0 triệu m ³ ;
Dung tích hữu ích:	155,14 triệu m ³ .
6. Hồ Đại Ninh:	
Cao trình mực nước lũ kiểm tra:	882,6 m;
Cao trình mực nước dâng bình thường:	880 m;
Cao trình mực nước chết:	860 m;
Dung tích toàn bộ:	319,77 triệu m ³ ;
Dung tích hữu ích:	251,73 triệu m ³ .
7. Hồ Đồng Nai 2:	
Cao trình mực nước lũ kiểm tra:	681,61 m;
Cao trình mực nước dâng bình thường:	680 m;
Cao trình mực nước chết:	665 m;
Dung tích toàn bộ:	281,0 triệu m ³ ;
Dung tích hữu ích:	143,4 triệu m ³ .
8. Hồ Đồng Nai 3:	
Cao trình mực nước lũ kiểm tra:	593,24 m;
Cao trình mực nước dâng bình thường:	590 m;
Cao trình mực nước chết:	570 m;
Dung tích toàn bộ:	1.690,1 triệu m ³ ;
Dung tích hữu ích:	891,5 triệu m ³ .
9. Hồ Đồng Nai 4:	
Cao trình mực nước lũ kiểm tra:	479,24 m;
Cao trình mực nước dâng bình thường:	476 m;
Cao trình mực nước chết:	474 m;
Dung tích toàn bộ:	332,1 triệu m ³ ;
Dung tích hữu ích:	16,4 triệu m ³ .
10. Hồ Đăk R'Tih (Bạc trên):	
Cao trình mực nước dâng gia cường:	619,53 m;